

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 1401 : 1985

**PHỤ TÙNG ĐƯỜNG ỐNG – VAN NẮP CHẶN
BẰNG GANG RÈN - NỐI BÍCH CÓ NẮP -
LẮP RÊN DÙNG DẪN AMONIAC $P_{qr} = 2,5 \text{ MPa}$**

*Pipeline valves – Malleable iron flanged stop valves –
With screwed bonnet for ammonia $P_{nom} = 2,5 \text{ MPa}$*

HÀ NỘI – 2008

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Phụ tùng đường ống –

Van nắp chặn bằng gang rèn – Nồi bích có nắp –

Lắp ren dùng dẫn amoniac $P_{qu} = 2,5$ MPa

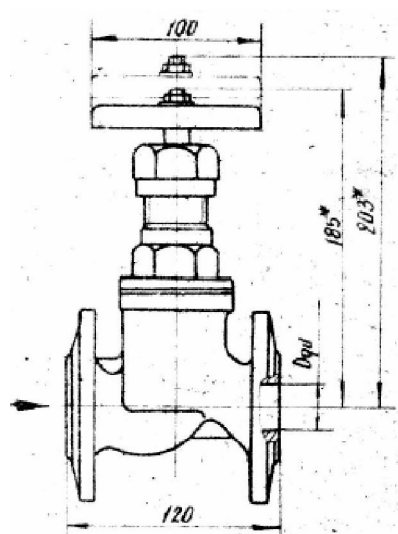
Pipeline valves – Malleable iron flanged stop valves –

With screwed bonnet for amoniac $P_{qu} = 2,5$ MPa

Tiêu chuẩn này áp dụng cho van nắp chặn bằng gang rèn, nồi bích nắp lắp ren và đệm kín cửa van bằng toflon 4, dùng trong công nghiệp dẫn amoniac $P_{qu} = 2,5$ MPa và $D_{qu}20$ và $D_{qu}25$ ở nhiệt độ từ 243°K đến 423°K (từ âm 30°C đến dương 150°C).

1 Thông số và kích thước cơ bản

1.1 Thông số và kích thước cơ bản của van phải theo chỉ dẫn trên Hình 1.



Khối lượng của van, kg:

$D_{qu} 20$ là 3,5

$D_{qu} 25$ là 4,0

Hình 1

CHÚ THÍCH : Hình vẽ không quy định kết cấu của van

2 Yêu cầu kỹ thuật

2.1 Van nắp phải được chế tạo phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của tiêu chuẩn này và TCVN 1434 : 1985.

2.2 Vật liệu chi tiết chính là gang rèn, mác gang cơ tính không thấp hơn GX 30 – 6. Cho phép chế tạo chi tiết chính bằng vật liệu khác có các cơ tính không thấp hơn vật liệu đã được chỉ dẫn.

2.3 Không cho phép môi trường dẫn rò rỉ qua cửa van.

2.4 Bích nối chế tạo ra phải phù hợp với bản vẽ được duyệt theo thủ tục quy định.

2.5 Chiều dài kết cấu, theo TCVN 1372 : 1989.

2.6 Tay vặn bằng gang, theo TCVN 1289 : 1985.

Sau khi thoả thuận với khách hàng cho phép chế tạo tay vặn bằng vật liệu khác.

2.7 Van thuộc loại sản phẩm được phục hồi.

- Thời hạn sử dụng đến khi thanh lý không ít hơn 5 năm.
- Tuổi thọ trung bình đến khi thanh lý không ít hơn 5000 chu kỳ.
- Thời gian làm việc trung bình giữa hai lần hỏng hóc không ít hơn 800 chu kỳ.
- Thời hạn làm việc trung bình tính đến lần sửa chữa lần thứ nhất không ít hơn 1100 chu kỳ.

CHÚ THÍCH: Những thuật ngữ này được giải thích trong Phụ lục TCVN 1375

3 Phương pháp thử

3.1 Phương pháp thử, theo TCVN 1434 : 1985

3.2 Nhà máy chế tạo thử độ tin cậy những mẫu van được chọn.

Khi sử dụng những mẫu van và những van đã chế tạo hoàn chỉnh được thử lại độ tin cậy trên các mẫu của loạt thử hoặc trên những mẫu được chế tạo theo công nghệ sản xuất loạt, cũng như sau khi thay đổi kết cấu hoặc công nghệ chế tạo sản phẩm sản xuất loạt, nếu những thay đổi này ảnh hưởng đến chỉ tiêu độ tin cậy của chúng.

3.4 Những mẫu van được chọn trong sản xuất loạt phải được thử định kỳ.

3.5 Nhà máy chế tạo phải thử định kỳ, thử độ tin cậy theo chương trình thử nghiệm do nhà máy lập ra và đã được xét duyệt theo thủ tục quy định.

4 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển và bảo quản

4.1 Ghi nhãn và sơn đánh dấu van, theo TCVN 1435 : 1985

4.2 Bao gói, vận chuyển và bảo quản van, theo TCVN 1434 : 1985.

5 Bảo hành của cơ sở sản xuất

5.1 Nhà máy chế tạo phải bảo hành van nếu khách hàng tuân thủ theo những điều kiện sử dụng và bảo quản được quy định trong tiêu chuẩn này.

5.2 Thời hạn bảo hành van 24 tháng kể từ khi sử dụng van. Thời hạn bảo hành này không áp dụng cho các chi tiết thay thế theo định kỳ và tuổi thọ của nó còn phụ thuộc vào điều kiện sử dụng.

5.3 Trong thời hạn bảo hành, tuổi thọ với độ tin cậy 90 % của van, không được dưới 1000 chu kỳ.

Xác suất làm việc không bị hư hỏng trong thời hạn bảo hành, không nhỏ hơn 0,9 %.

6 Yêu cầu an toàn

6.1 Cấm sửa chữa hay lắp lại đệm bít khi trong đường ống có áp suất. Cho phép xiết lại các vòng ép đệm bít khi trong đường ống có áp suất.

6.2 Không cho phép dùng tay đòn phụ khi điều chỉnh tay đòn bằng tay.

6.3 Khi bảo quản van, nhân viên phục vụ phải có các phương tiện về bảo hộ và phải tuân thủ những quy định về phòng cháy.
